**THUYẾT MINH CƠ SỞ TÍNH CÁC ĐỊNH MỨC CỦA CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN**

**ĐỂ ĐÁP ỨNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)*

| **Nội dung** | **Đối tượng được hỗ trợ** | **Số tín chỉ, thời gian ĐT, BD** | **Mức hỗ trợ** | **Cơ sở tính toán, đề xuất** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. Số tín chỉ đào tạo, bồi dưỡng** | | | | | |
| 1. Đào tạo liên thông trình độ đại học | Giáo viên tham gia đào tạo liên thông trình độ đại học | - 60 tín chỉ  - Thời gian đào tạo: 02 năm |  | - Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.  - Công văn 325/ĐHSP-ĐT ngày 10/3/2022 của Trường ĐHSP - ĐH Thái Nguyên về việc phúc đáp nội dung Công văn số 411/SGDĐT-TCĐT ngày 04/3/2022 của Sở GD&ĐT |
| 2. Bồi dưỡng giáo viên Tin học | Giáo viên tiểu học tham gia bồi dưỡng Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ | - Đối tượng 1: 20 tín chỉ.  - Đối tượng 2: 24 tín chỉ.  - Đối tượng 3: 28 tín chỉ.  - Đối tượng 4: 20 tín chỉ.  - Thời gian bồi dưỡng: 02 tháng |  | Theo Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐTngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ Tiểu học. |
| 3. Bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên | Giáo viên THCS tham gia bồi dưỡng dạy môn Khoa học tự nhiên | - Đối tượng 1: 36 tín chỉ.  - Đối tượng 2: 20 tín chỉ.  - Thời gian bồi dưỡng: 03 tháng |  | Theo Quyết định số 2454/QĐ-BGDĐTngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên. |
| 4. Bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lý | Giáo viên THCS tham gia bồi dưỡng dạy môn Lịch sử và Địa lý | - 20 tín chỉ  - Thời gian bồi dưỡng: 03 tháng |  | Theo Quyết định số 2455/QĐ-BGDĐTngày 21/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Lịch sử và Địa lý. |
| **II. Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng** | | | | | |
| 1. Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở bồi dưỡng | Giáo viên tham gia bồi dưỡng các môn Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Tin học và Công nghệ |  | 200.000 đồng/tín chỉ/người | - Trên cơ sở thực tiễn mức thu bồi dưỡng của các trường, cụ thể theo Công văn số 325/ĐHSP-ĐT ngày 10/3/2022 của Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên; Công văn số 302/ĐHSPHN-ĐTBDTX ngày 10/3/2022 của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thì mức thu là 200.000 đồng/tín chỉ/người.  - Vận dụng khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo |
| 2.Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo | Giáo viên tham gia đào tạo liên thông trình độ đại học |  | 300.000 đồng/tín chỉ/người | - Trên cơ sở thực tiễn mức thu đào tạo của các trường, cụ thể theo Công văn số 351/ĐHSP-ĐT ngày 15/3/2022 của Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên, thì mức thu là 300.000 đồng/tín chỉ/người.  - Vận dụng khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo. |
| **III. Kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc (hỗ trợ 01 lần):** | | | | | |
| 1. Bồi dưỡng | Giáo viên tham gia bồi dưỡng các môn Lịch sử và Địa lý, Khoa học tự nhiên, Tin học và Công nghệ |  | Hỗ trợ tối đa tiền mua tài liệu một lần, mức hỗ trợ bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở hiện hành: 1.490.000 đồng x 20% = 298.000 đồng. | - Vận dụng khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo.  - Cách tính: Đối với môn Tin học và Công nghệ có thời gian đào tạo 02 tháng, với đối tượng có ít tín chỉ nhất là 20 tín chỉ.  + Nếu quyển tài liệu của mỗi tín chỉ là 50 trang: 50 trang x 300 đồng = 15.000 đồng/quyển/tín chỉ.  + Với 20 tín chỉ: 15.000 đồng/quyển x 20 tín chỉ = 300.000 đồng |
| 2. Đào tạo | Giáo viên tham gia đào tạo liên thông trình độ đại học |  | Hỗ trợ tối đa tiền mua tài liệu mỗi năm một lần, mức hỗ trợ mỗi lần bằng hệ số 0,6 mức lương cơ sở hiện hành: 1.490.000 đồng x 60% = 894.000 đồng. | - Theo Công văn số 351/ĐHSP-ĐT ngày 15/3/2022 của Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên (60 tín chỉ).  - Vận dụng khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo.  - Cách tính: Đào tạo liên thông trình độ đại học là 2 năm với 60 tín chỉ  + Nếu quyển tài liệu của mỗi tín chỉ là 50 trang: 50 trang x 300 đồng = 15.000 đồng/quyển/tín chỉ.  + Với 60 tín chỉ: 15.000 đồng/quyển x 60 tín chỉ = 900.000 đồng |
| **IV. Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (bao gồm lượt đi và lượt về; nghỉ lễ, nghỉ tết): Viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ tiền vé tàu hỏa, vé xe khách đi lại theo giá vé thực tế theo quy định hiện hành, cụ thể:** | | | | | |
| Đào tạo, bồi dưỡng | Giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng | **Số lượt di chuyển**  - Các lớp bồi dưỡng: 02 lượt, gồm  *+01 lượt đi nhập học*  *+ 01 lượt về kết thúc quá trình học*  - Các lớp đào tạo: 12 lượt, gồm:  *+ 01 lượt đi nhập học*  *+ 01 lượt về kết thúc quá trình học*  *+ 02 lượt tết dương lịch*  *+ 02 lượt tết âm lịch*  *+02 lượt ngày giỗ tổ Hùng Vương*  *+ 02 lượt ngày 30/4, 01/5*  *+ 02 lượt ngày 02/9* | Theo hình thức khoán 1.000 đồng/1 km | - Vận dụng điểm a khoản 3, Điều 2 Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Kạn quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trong nước do ngân sách địa phương đảm bảo; trên cơ sở tính toán thực tiễn theo mức lương cơ sở hiện hành.  ***- Theo quy định:***Áp dụng điểm b khoản 2, Điều 5 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị: Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.  Cách tính: 0,2 lít xăng/km x 16.000 đồng/lít xăng(thời điểm giá xăng thấp nhất) = 3.200 đồng/km (VD đi Hà Nội: 167 km x 3.200 đồng/km = 534.400 đồng).  ***- Giá vé thực tế khi sử dụng xe khách công cộng (tại thời điểm xây dựng dự toán):***  + Tuyến Bắc Kạn - Thái Nguyên (83km), tối đa 80.000 đồng (nhà xe Khánh Thịnh), tối thiểu là 55.000 đồng (Công ty CPCVTPV Bắc Kạn).  + Tuyến Bắc Kạn – Hà Nội (167km), tối đa 110.000 đồng (nhà xe Duy Cường), tối thiểu là 85.000 đồng (nhà xe Chiến Viên).  ***- Mức đề xuất:*** Do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp, đồng thời cơ bản đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để sử dụng xe khách công cộng, nên đề nghị chỉ hỗ trợ là 1.000 đồng/km (VD đi Hà Nội: 167 km x 1.000 đồng/km = 167.000 đồng).  Ngoài ra, viên chức còn phải di chuyển từ nơi công tác đến bến xe và từ bến xe đến nơi đào tạo, bồi dưỡng. |
| **IV. Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến đào tạo, bồi dưỡng** | | | | | |
| 1. Học vào các ngày thứ bảy, chủ nhật | Giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng |  | Hỗ trợ bằng 40% mức khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị | ***- Theo quy định:***Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.  Cách tính:  + Nếu giáo viên đi học tại TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), Quận Cầu Giấy (TP Hà Nội) là đô thị loại I thuộc tỉnh: 450.000 đồng/1 tối.  + Nếu giáo viên đi học tại TP Bắc Kạn: 350.000 đồng/1 tối.  ***- Theo thực tế khi thuê phòng nghỉ (tại thời điểm xây dựng dự toán):***  + Tại TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), Quận Cầu Giấy (TP Hà Nội): khoảng từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng/1 phòng/2 người.  + Tại TP Bắc Kạn (tỉnh Bắc Kạn): khoảng từ 140.000 đồng đến 250.000 đồng/1 phòng/2 người.  ***- Mức đề xuất:*** Do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp, đồng thời cơ bản đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để thuê phòng nghỉ theo ngày, nên đề nghị:  + Nếu giáo viên đi học tại TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), Quận Cầu Giấy (TP Hà Nội) thì hỗ trợ là 40% theo mức quy định: 180.00 đồng/tối.  + Nếu giáo viên đi học tại TP Bắc Kạn thì hỗ trợ là 40% theo mức quy định: 140.00 đồng/tối. |
| 2. Học liên tục vào các ngày trong tuần | Giáo viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng |  | Hỗ trợ bằng 20% mức khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị | ***- Theo quy định:*** Áp dụng theo điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị. Cách tính:  + Nếu giáo viên đi học tại TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), Quận Cầu Giấy (TP Hà Nội) là đô thị loại I thuộc tỉnh: 450.000 đồng/1 tối.  + Nếu giáo viên đi học tại TP Bắc Kạn: 350.000 đồng/1 tối.  ***- Theo thực tế (tại thời điểm xây dựng dự toán):***  + Tại TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), Quận Cầu Giấy (TP Hà Nội): Khoảng 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng/1 phòng/1 tháng/2 người.  + Tại TP Bắc Kạn (tỉnh Bắc Kạn): Khoảng từ 1.000.000 đồng đến 1.700.000 đồng/1 phòng/1 tháng/2 người.  ***- Mức đề xuất:*** Do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp, đồng thời cơ bản đảm bảo đáp ứng đủ kinh phí để thuê phòng trọ hoặc nhà nghỉ theo tháng nên đề nghị hỗ trợ là 20% theo mức quy định:  + Nếu giáo viên đi học tại TP Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên), Quận Cầu Giấy (TP Hà Nội) thì hỗ trợ 1.980.000 đồng/tháng (90.000 đồng/tối x 22 tối).  + Nếu giáo viên đi học tại TP Bắc Kạn thì hỗ trợ 1.540.000 đồng/tháng (70.000 đồng/tối x 22 tối) |
| **V. Thời gian cam kết thực hiện nhiệm vụ** | | | | | |
| Cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo. |  |  |  | Vận dụng theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.  Lý do: Nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tính ổn định về đội ngũ giáo viên tại địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tránh lãng phí kinh phí, thời gian đào tạo đối với viên chức sau khi hoàn thành khóa học. |